



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Đính kèm theo Quyết định số 4292/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Tân Vĩnh Lộc)

Tên đơn vị: Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc B

Mã đơn vị: 1038052 - Mã chương 822- Mã ngành 073.

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Mã Tài khoản	Nguồn	Dự toán
	TỔNG CỘNG			49.001.481.000
1	Dự toán thực hiện tự chủ	9523	13	15.751.286.000
2	Dự toán sử dụng nguồn cải cách tiền lương			27.920.680.000
2.1	Quỹ lương (phần chi do tăng mức lương cơ sở từ 1.490.000đồng/tháng lên mức 2.340.000 đồng/tháng) ^a	9523	13	7.904.440.000
2.2	Quỹ tiền thưởng	9527	18	1.275.955.000
2.3	- Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND	9523	14	18.740.285.000
3	Dự toán không thực hiện tự chủ (*) - Hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND; Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND - Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy hòa nhập khuyết tật; - Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 3/9/2025; - Tiền dạy thêm giờ; - Miễn, giảm học phí cho học sinh dân tộc thiểu số theo NQ số 23/2022/NQ-HĐND.	9527	12	5.329.515.000

Ghi chú: Đơn vị được giao dự toán phân bổ và thực hiện theo dõi, quản lý chặt chẽ dự toán giao theo tính chất nguồn quyết toán theo quy định.

- Đơn vị thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương r
- Đơn vị thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn CCTL) để bổ sung nguồn chi an sin
245/2025/QH15 ngày ngày 13/11/2025 của Quốc hội

(*) Giao Thủ trưởng đơn vị phân bổ dự toán chi tiết theo nội dung tại Nguồn 12 để thực hiện

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN VĨNH LỘC

UBND XÃ TÂN VINH LỘC
TRƯỜNG THCS VĨNH LỘC B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21.../QĐ-THCSVLB

Tân Vinh Lộc, ngày 23. tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, THU SỰ NGHIỆP NĂM 2026 CỦA TRƯỜNG THCS VĨNH LỘC B

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4292/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc giao dự toán thu – chi ngân sách năm 2026 của Trường THCS Vĩnh Lộc B,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu – chi ngân sách nhà nước, thu sự nghiệp năm 2026 của Trường THCS Vĩnh Lộc B (theo Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính đính kèm).

Công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin công khai tài chính, website của trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường THCS Vĩnh Lộc B và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Kinh tế xã Tân Vinh Lộc
- Lưu : VT.



HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Chương



UBND XÃ TÂN VĨNH LỘC
TRƯỜNG THCS VĨNH LỘC B
Chương: 822

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 21.../QĐ-THCVLB ngày 23.../01/2026 của Trường THCS Vĩnh Lộc B

Đvt: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	7.841,49
I	Số thu phí, lệ phí	7.841,49
1	Học phí cấp bù	3.539,70
2	Dịch vụ	0
3	Sự nghiệp khác	4.301,79
3.1	Các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục và các khoản hỗ trợ cá nhân học sinh	4.083,29
	Khám sức khỏe lần đầu cho học sinh (Bao gồm nha khoa học đường)	117,00
	Dịch vụ sử dụng máy lạnh: Đối với lớp có nhu cầu sử dụng máy lạnh nhưng chưa có máy lạnh phải đi thuê	810,00
	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Số liên lạc điện tử, Tài khoản học trực tuyến)	351,00
	Tổ chức học Tiếng Anh với người nước ngoài	1.280,00
	Tổ chức học Tin học quốc tế IC3	924,00
	Nước uống	314,64
	Học phẩm	196,65
	Chăm sóc sức khỏe ban đầu (5% x tổng thu)	90,00
3.3	Thu Khác	218
	Căn tin	216
	Lãi ngân hàng	2
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	7.841,485
I	Chi sự nghiệp giáo dục	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.240,19
	Thanh toán dịch vụ công cộng	82,92
	Vật tư văn phòng	30,00
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	11,00
	Chi GV bồi dưỡng học sinh giỏi, chi phí tham gia phong trào, khen thưởng học sinh	285,00
	Thuê mướn	666,70
	Thiết bị tin học	0,00
	Sửa chữa các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	229,50
	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn KP thường xuyên	114,27
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	5.707,65
	Thuế TNDN theo quy định 2%, thuế môn bài	86,04
	Chi khác	
	Quỹ phúc lợi	4,00
	Quỹ khen thưởng	1,12

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
	Quỹ p.triển h/động SN	2,00
	Chi lập quỹ bổ sung thu nhập	2,00
	Cải cách tiền lương	18,00
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (chi hộ)	601,29
	Nước uống	314,64
	Học phẩm	196,65
	Chăm sóc sức khỏe ban đầu (5%xtổng thu)	90,00
2	Chi quản lý hành chính	0,00
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0,00
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0,00
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0,00
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	49.001,48
I	Nguồn ngân sách trong nước	49.001,48
1	Chi quản lý hành chính	0,00
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0,00
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	49.001,48
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	42.396,01
	Lương	12.759,55
	Lương theo ngạch bậc	12.759,55
	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	0,00
	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	0,00
	Phụ cấp	4.966,03
	Chức vụ	147,42
	Phụ cấp ưu đãi nghề	3.771,14
	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	14,04
	Phụ cấp TNVK, thâm niên nghề	1.033,42
	Chi dạy thêm giờ	0,00
	Tiền thưởng	0,00
	Phúc lợi tập thể	20,00
	Nước uống	20,00
	Các khoản đóng góp	3.275,99
	Bảo hiểm xã hội (17,5%)	2.439,57
	Bảo hiểm y tế (3%)	418,21
	Kinh phí công đoàn (2%)	278,81
	Bảo hiểm thất nghiệp(1%)	139,40
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	0,00
	Thanh toán dịch vụ công cộng	822,40
	Tiền điện	540,00
	Tiền nước	20,00
	Tiền Vệ sinh môi trường	0,00
	Vật tư văn phòng	130,00
	Mua sắm công cụ, dụng cụ VP	90,00
	Vật tư văn phòng khác	42,40
	Thông tin ,tuyên truyền, liên lạc	59,00
	Cước điện thoại trong nước	13,00

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
	Thuê bao kênh vệ tinh;thuê bao cáp truyền hình; cước internet;thuê đường truyền mạng cáp	14,00
	Phim ảnh, âm phẩm truyền thông, sách báo tạp chí thư viện	22,00
	Khoản điện thoại	10,00
	Hội nghị	0,00
	Công tác phí	28,00
	Khoản công tác phí	28,00
	Chi phí thuê mướn	580,00
	Thuê lao động trong nước	400,00
	Chi phí thuê mướn khác	180,00
	Sửa chữa thường xuyên	390,00
	Nhà cửa	100,00
	Các thiết bị công nghệ thông tin	90,00
	Tài sản và thiết bị văn phòng	30,00
	Tài sản và thiết bị khác	30,00
	Đường điện cấp thoát nước	50,00
	Máy photo	5,00
	Sửa chữa PCCC	5,00
	Sửa chữa các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	80,00
	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	0,00
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	754,76
	Chi mua hàng hóa, vật tư chuyên môn	250,00
	Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động	21,00
	Chi hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	100,00
	Chi phí khác (hợp đồng thực hiện nghiệp vụ chuyên môn)	250,00
	Chi khác	133,76
	Mua sắm tài sản vô hình	0,00
	Chi lập các quỹ của đơn vị sự nghiệp có thu theo chế độ quy định	0,00
	Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập	
	Chi lập Quỹ phúc lợi	
	Chi lập quỹ khen thưởng	
	Chi lập quỹ phát triển sự nghiệp	
	Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm	0,00
	Chi mua sắm tài sản cố định	0,00
	Chi Nghị quyết 27/2025/NQ-HĐND	18.740,29
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Nguồn 12)	5.329,52
	Hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND; Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND	3.540
	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy hòa nhập khuyết tật	877
	Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 3/9/2025	61
	Tiền dạy thêm giờ	853
3.3	Kinh phí khen thưởng (Nguồn 18)	1.275,96

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN VINH LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4292/QĐ-UBND

Tân Vinh Lộc, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách
xã Tân Vinh Lộc năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN VINH LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách Nhà nước, Luật quản lý sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Quốc Hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về dự toán thu ngân sách Nhà nước; thu, chi ngân sách năm 2026 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 484/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 của Thành phố Hồ Chí Minh;



Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Tân Vĩnh Lộc về dự toán thu - chi ngân sách xã Tân Vĩnh Lộc năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế, tại Tờ trình số 1864/TTr-KT ngày 23 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho cơ quan thu, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân xã Tân Vĩnh Lộc, đơn vị sử dụng ngân sách về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định này, như sau:

1. Thu ngân sách Nhà nước:	447.300 triệu đồng:
- Thuế khu vực nhà nước	18.900 triệu đồng
- Thuế công thương nghiệp	204.900 triệu đồng
- Lệ phí trước bạ nhà đất	42.300 triệu đồng
- Thuế thu nhập cá nhân	80.400 triệu đồng
- Tiền sử dụng đất:	78.000 triệu đồng
- Tiền thuê đất	3.000 triệu đồng
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.900 triệu đồng
- Thuế Bảo vệ môi trường	600 triệu đồng
- Thu phí, lệ phí	9.200 triệu đồng
- Thu khác ngân sách	8.100 triệu đồng

(Xem chi tiết tại Phụ lục 1)

2. Dự toán thu ngân sách địa phương:	622.922 triệu đồng
3. Dự toán chi ngân sách địa phương:	622.922 triệu đồng

(Xem chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách năm 2026 được giao, các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2026 từ các nguồn như sau:

- Một phần nguồn thu được để lại theo chế độ năm 2026 của các đơn vị sự nghiệp.

- Nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ);

- 50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán năm 2026 so với dự toán năm 2024;

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2025 còn dư chuyển sang (nếu có).

- 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2025.

Riêng Văn phòng Đảng ủy xã Tân Vĩnh Lộc nhận dự toán bằng hình thức Lệnh chi tiền (Phụ lục 3.3).

Điều 3. Sau khi nhận được chỉ tiêu về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2026:

1. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Xã và đơn vị sử dụng ngân sách khi tiến hành phân bổ dự toán chi phải khớp đúng dự toán được Ủy ban nhân dân Xã giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi, phân bổ dự toán chi phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đúng thủ tục theo quy định của pháp luật và thực hiện chế độ công khai theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và đơn vị sử dụng ngân sách phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Xã trong việc đảm bảo thực hiện đúng chỉ tiêu được giao.

3. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Xã và đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện nghiêm túc việc xác định nguồn, nhu cầu và chi trả kinh phí thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố. Hệ số chi thu nhập tăng thêm để bố trí dự toán ngân sách năm 2026 tối đa là 1,5 lần so với tiền lương ngạch bậc, chức vụ. Đối với các đối tượng có mức chi thu nhập tăng thêm theo mức tiền cụ thể được bố trí với mức chi tối đa là 03 triệu đồng/biên chế có mặt/tháng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng thuế cơ sở 18 thành phố Hồ Chí Minh, Kho bạc Nhà nước khu vực II - Phòng giao dịch số 5, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn,

đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Xã, các đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- UBND TP;
- Sở TC;
- TTĐU; TTHĐND; TTUB;
- Lưu: VT, P.KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Nhân

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, thu sự nghiệp năm 2026

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 21../QĐ-THCSVLB ngày 23. tháng 01 năm 2026 của Trường THCS Vĩnh Lộc B về việc công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, thu sự nghiệp năm 2026.

I. Thời gian - địa điểm:

Hôm nay, vào hồi 8... giờ, ngày 27. tháng 01 năm 2026 tại Trường THCS Vĩnh Lộc B tiến hành họp niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước, thu sự nghiệp **năm 2026**.

II. Thành phần dự họp gồm:

- Ông Phan Văn Chương - Hiệu trưởng - Chủ tọa
- Ông Phan Hoàng Thành - Chủ tịch công đoàn
- Ông Trần Văn Khang - Giáo viên - Thư ký hội đồng
- Bà Nguyễn Thị Kim Duyên - Ban thanh tra nhân dân
- Bà Phan Thanh Xuân - Kế toán

III. Nội dung:

1. Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước, thu sự nghiệp năm 2026:

Thực hiện niêm yết biểu mẫu công khai dự toán thu chi năm 2026 (theo biểu mẫu số 02 ban hành theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính)

2. Về hình thức và thời điểm công khai:

Niem yết công khai tại bảng tin công khai tài chính của trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên xem xét.

Thời gian công khai từ 27./01/2026 đến 27./02/2026 .

3. Mọi ý kiến thắc mắc (nếu có) về nội dung công khai nêu trên đề nghị gửi về bộ phận văn phòng nhà trường để được giải đáp:

4. Tổ chức thực hiện:

Biên bản họp được thông qua cho các thành viên cùng nghe và nhất trí 100%, cuộc họp kết thúc vào hồi 8... giờ 30 cùng ngày.

Thư ký hội đồng

Trần Văn Khang

Chủ tọa



Phan Văn Chương